

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HS-ST
Ngày: 26/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Tuyển.

Ông Lưu Văn Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Tiệp – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa:

Ông Ksor Y Ksor – Kiểm sát viên.

Ngày 26/4/2022, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 05/4/2022; quyết định hoãn phiên tòa số 16/2022/HSST-QĐ ngày 19/4/2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn T, sinh năm 1978; tại tỉnh Phú Yên;

Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Trần P, sinh năm 1951 và bà Quàng Thị Phụng H, sinh năm 1950 (đã chết); Vợ Nguyễn Thị Hương G, sinh năm 1980; Bị cáo có 05 người con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/12/2021 đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: Phùng Văn T1, sinh năm 1990; tại tỉnh Lạng Sơn;

Nơi cư trú: Thôn 4, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Phùng Văn G, sinh năm 1935 (đã chết) và bà Lâm Thị N, sinh năm 1948; Vợ Hoàng Thị Quý A, sinh năm 1989 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/12/2021 đến nay, có mặt.

3. Họ và tên: Ngô Thanh H, sinh năm 1979; tại tỉnh Quảng Nam;

Nơi cư trú: Thôn 4, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm nông;

Con ông Ngô C, sinh năm 1959 và bà Đinh Thị N, sinh năm 1957; Vợ Quảng Thị X, sinh năm 1982; Bị cáo có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/12/2021 đến nay, có mặt.

4. Họ và tên: Nguyễn Đăng M, sinh năm 1979; tại tỉnh Bình Định;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Bình Định; Chỗ ở hiện nay: Buôn Mt, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Nguyễn H, sinh năm 1944 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1948; Vợ Hồ Thị D, sinh năm 1980; Bị cáo có 02 người con, con thứ nhất sinh năm 2006, con thứ hai sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/12/2021 đến nay, có mặt.

5. Họ và tên: Lê C, sinh năm 1983; tại tỉnh Bình Thuận;

Nơi cư trú: Thôn 4, xã S, huyện H, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Lê T (Liệt sỹ) và bà Phan Thị L (đã chết); Vợ: Trần Thị H, sinh năm 1983; Bị cáo có 02 người con, con thứ nhất sinh năm 2004, con thứ hai sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/12/2021 đến nay, có mặt.

6. Họ và tên: Đặng Văn L, Tên gọi khác: Đùm, sinh năm 1999; tại tỉnh Quảng Nam;

Nơi cư trú: Thôn 4, xã S, huyện H, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Đặng Văn L, sinh năm 1970 và bà Thái Thị Đ, sinh năm 1970; Gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ 02; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/12/2021 đến nay, có mặt.

7. Họ và tên: Lê Hoà S, sinh năm 1992; tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn 4, xã S, huyện H, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Lê Văn D, sinh năm 1971 và bà Ngô Thị N, sinh năm 1976; Vợ: Hoàng Thị Ngọc A, sinh năm 1993; Bị cáo có 02 người con, con thứ nhất sinh năm 2014, con thứ hai sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/12/2021 đến nay, có mặt.

8. Họ và tên: Hồ Tiến C1, sinh năm 1981; tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Hồ Văn X, sinh

năm 1954 và bà Hồ Thị N, sinh năm 1955; Vợ: Nguyễn Thị Thuý H, sinh năm 1984; Bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 130/HSPT ngày 08/07/2004 của TAND tỉnh Đắk Lắk xử phạt Hồ Tiến C 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/12/2021 đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1950; địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Đắk Lắk; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ, ngày 19/12/2021, trong lúc đang ngồi uống rượu tại nhà bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1950, địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Đắk Lắk thì Trần Văn T (con rể của bà H) nảy sinh ý định đánh bạc dưới hình thức đánh bài cào liêng, thắng thua bằng tiền nên rủ Phùng Văn T1, Ngô Thanh H, Nguyễn Đăng M cùng tham gia đánh bạc thì T1, H, M đều đồng ý. Trần Văn T lấy 01 bộ bài tú lơ khơ có sẵn trong nhà ra rồi cùng với T1, H, Minh trái chiếu tại phòng khách bỏ tiền ra cùng đánh bạc. Sau đó, có thêm Lê C, Đặng Văn L, Lê Hoà S và Hồ Tiến C1 đến và cùng bỏ tiền ra tham gia đánh bạc. Trần Văn T, Phùng Văn T1, Ngô Thanh H, Nguyễn Đăng M, Lê C, Đặng Văn L, Lê Hoà S, Hồ Tiến C1 thống nhất hình thức đánh bài cào liêng được thua bằng tiền như sau: Cả tám người ngồi quây thành vòng tròn trên chiếu trải trên nền phòng khách, theo thứ tự kim đồng hồ quay có vị trí là T, T1, M, S, Hồ Tiến C1, Lê C, H, L. Sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài chia theo vòng tròn ngược chiều kim đồng hồ, mỗi người chơi được chia ba quân bài và bắt buộc mỗi người phải đặt số tiền là 20.000 đồng ra trước giữa chiếu (gọi là đặt tiền mậu), sau khi xem bài thì người chơi úp bài của mình xuống chiếu và bắt đầu tố tiền, người chia bài có quyền tố trước, những người còn lại có thể theo, không theo hoặc tố thêm tiền nữa, mỗi lần tố thêm tiền dao động từ 20.000 đồng đến 150.000 đồng (không quá 2 vòng). Nếu không có người theo thì người tố tiền cuối cùng sẽ được thắng toàn bộ số tiền mà những người chơi đã bỏ ra trong ván bài đó. Cách tính bài lớn nhỏ như sau: Lớn nhất là ba quân xì (ký hiệu bài là A), sau đó đến ba quân già (ký hiệu bài là K), nhỏ dần đến ba quân hai (ký hiệu bài là 2); Lớn thứ hai là bài liêng có ba quân liên tiếp (ví dụ: 7,8,9... bài liêng lớn thắng bài liêng nhỏ); Lớn thứ ba là bài có ba quân tiên (ví dụ: J, J, K; Q, Q, K...); Lớn cuối cùng là bài tính điểm, bài điểm lớn thắng bài điểm nhỏ, lớn nhất là bài chín điểm và nhỏ dần đến 0 điểm. Cách cộng điểm như sau: Quân bài 10, J, Q, K được tính là 0 điểm hoặc 10 điểm; quân xì (A) tính 01 điểm và theo thứ tự tăng dần đến quân 9 là chín điểm. Nếu cộng ba quân bài vào được từ 11 đến 19 điểm hoặc từ 21 đến 29 điểm thì tính số điểm tương ứng từ 1 đến 9 điểm, nếu cộng vào được 10, 20, 30 điểm thì tính là 0 điểm. Sau khi kết thúc ván bài người thắng sẽ chia bài và tiếp tục chơi ván tiếp theo.

Trần Văn T, Phùng Văn T1, Ngô Thanh H, Nguyễn Đăng M, Lê C, Đặng Văn L, Lê Hòa S, Hồ Tiến C1 chơi được nhiều ván bạc, đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo phối hợp với Công an xã Ea S bắt quả tang. Thu giữ số tiền mà các đối tượng nêu trên sử dụng để đánh bạc là 10.680.000 đồng (Mười triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng); 01 bộ bài tú lơ khơ bằng giấy màu xanh 52 quân đã qua sử dụng; 01 cái chiếu cói kích thước 1,45m x 1,2m.

Khi tham gia đánh bạc Trần Văn T bỏ ra số tiền 300.000 đồng, Phùng Văn T1 bỏ ra số tiền 870.000 đồng, Ngô Thanh H bỏ ra số tiền 1.530.000 đồng, Nguyễn Đăng M bỏ ra số tiền 500.000 đồng, Lê C bỏ ra số tiền 3.000.000 đồng, Đặng Văn L bỏ ra số tiền 1.500.000 đồng, Lê Hòa S bỏ ra số tiền 980.000 đồng, Hồ Tiến C1 bỏ ra số tiền 2.000.000 đồng. Đến khi bị bắt quả tang T đã thua hết số tiền 300.000 đồng, T1 đang thua số tiền 530.000 đồng, H đang thắng số tiền 1.610.000 đồng, M đang thắng số tiền 910.000 đồng, Lê C đang thua số tiền 780.000 đồng, L đã thua hết số tiền 1.500.000 đồng, S đang thắng số tiền 2.170.000 đồng, Hồ Tiến C1 đang thua số tiền 1.580.000 đồng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo, lập vào hồi 23 giờ 10 phút, ngày 19 tháng 12 năm 2021, đã xác định: Hiện trường xảy ra sự việc là tại phòng khách nhà bà Nguyễn Thị H, thuộc thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Đắk Lắk, phòng khách có đặc điểm: Tường xây, mái lợp tôn, nền lát gạch men, kích thước dài 4,95m, rộng 4,95m, cao 4m. Vị trí nơi các đối tượng đánh bạc là dưới nền nhà có trải 01 chiếu cói, kích thước 1,45m x 1,2m, bên trên chiếu có 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo: Trần Văn T, Phùng Văn T1, Ngô Thanh H, Nguyễn Đăng M, Lê C, Đặng Văn L, Lê Hòa S và Hồ Tiến C phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hồ Tiến C1 từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách bằng hai lần mức án tuyên.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách bằng hai lần mức án tuyên.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phùng Văn T1 07 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách bằng hai lần mức án tuyên.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Ngô Thanh H 08 tháng đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách bằng hai lần mức án tuyên.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng M 07 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách bằng hai lần mức án tuyên.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật

hình sự: Xử phạt bị cáo Lê C 06 đến 08 tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đặng Văn L; Lê Hòa S 07 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ;

Do các bị cáo Lê C; Đặng Văn L; Lê Hòa S đều làm nông; hoàn cảnh khó khăn nên miễn khẩu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền Số tiền 10.680.000 đồng. Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ bằng giấy màu xanh 52 quân đã qua sử dụng; 01 cái chiếu cói kích thước 1,45m x 1,2m.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Quá trình điều tra, tại phiên tòa, các bị cáo không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Qua đó có đủ căn cứ kết luận: Vào lúc 20 giờ 30 phút, ngày 19/12/2021, tại phòng khách nhà bà Nguyễn Thị H, thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Đắk Lắk, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo phát hiện và bắt quả tang Trần Văn T, Phùng Văn T1, Ngô Thanh H, Nguyễn Đăng M, Lê C, Đặng Văn L, Lê Hòa S và Hồ Tiến C1 đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài cào liêng, thắng thua bằng tiền. Thu giữ số tiền đánh bạc là 10.680.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ bằng giấy màu xanh 52 quân đã qua sử dụng; 01 cái chiếu cói kích thước 1,45m x 1,2m.

Như vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo truy tố các bị cáo Trần Văn T, Phùng Văn T1, Ngô Thanh H, Nguyễn Đăng M, Lê C, Đặng Văn L, Lê Hòa S và Hồ Tiến C1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ pháp luật.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 5.000.000đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam

giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội tại địa phương đồng thời gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục riêng đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội về loại tội phạm này.

[4] Tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn T, Phùng Văn T1, Ngô Thanh H, Nguyễn Đăng M, Lê C, Đặng Văn L, Lê Hòa S đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo Hồ Tiến C1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, nuôi con nhỏ, vợ bị cáo thường xuyên đau ốm; bị cáo có bố từng tham gia kháng chiến chống Mỹ nên được xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; bị cáo Lê C có bố là Liệt sỹ nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo Phùng Văn T1 là người đồng bào dân tộc thiểu số; có bố là người có công cách mạng; gia đình thuộc hộ nghèo nên được xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS;

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Trần Văn T, Phùng Văn T1, Ngô Thanh H, Nguyễn Đăng M, Lê C, Đặng Văn L, Lê Hòa S và Hồ Tiến C1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét thấy giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ chặt chẽ nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức mà cần xem xét đến vai trò, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

- Đối với bị cáo Hồ Tiến C1: Tại Bản án số 130/2004/HSPT ngày 08/07/2004 của TAND tỉnh Đắk Lắk xử phạt Hồ Tiến C 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đã được xóa án tích; Hồ Tiến C bỏ ra số tiền 2.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, số tiền cao thứ hai so với các bị cáo khác, nên đối với bị cáo cần áp dụng mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

- Bị cáo Trần Văn T có vai trò cao nhất trong vụ án, là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo T1, H, M tham gia đánh bạc, đồng thời chủ động chuẩn bị dụng cụ đánh bạc; bị cáo bỏ ra số tiền 300.000 đồng để tham gia đánh bạc. Do đó, bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác.

- Các bị cáo Phùng Văn T1, Ngô Thanh H, Nguyễn Đăng M là người thực hiện tích cực, khi được bị cáo Trần Văn T khởi xướng việc đánh bạc thì các bị cáo T1, H, M đều đồng thuận và tham gia. Bị cáo T1 bỏ ra số tiền 870.000 đồng, Ngô

Thanh H bỏ ra số tiền 1.530.000 đồng, Nguyễn Đăng M bỏ ra số tiền 500.000 đồng để tham gia đánh bạc. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt đối các bị cáo T1, H, M cao hơn các bị cáo Lê C, Đặng Văn L, Lê Hòa S.

- Các bị cáo Lê C, Đặng Văn L, Lê Hòa S đều có nhân thân, lai lịch và thực hiện hành vi phạm tội như nhau, tuy nhiên số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc khác nhau, cụ thể: Lê C bỏ ra số tiền 3.000.000 đồng, Đặng Văn L bỏ ra số tiền 1.500.000 đồng, Lê Hòa S bỏ ra số tiền 980.000 đồng. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo.

Xét thấy, các bị cáo Trần Văn T, Phùng Văn T1, Ngô Thanh H, Nguyễn Đăng M có nơi cư trú ổn định, nhân thân tốt và có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên quy định tại khoản 1 Điều 51 của BLHS; bị cáo Hồ Tiến C1 có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có ít nhất 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên căn cứ quy định tại Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và sự phối hợp của gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích và không gây nguy hiểm cho xã hội; không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo Trần Văn T; Phùng Văn T1, Ngô Thanh H, Nguyễn Đăng M, Hồ Tiến C1 không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp.

Các bị cáo Lê C, Đặng Văn L, Lê Hòa S phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền đánh bạc của các bị cáo không lớn nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt giam mà cho các bị cáo cải tạo không giam giữ ở ngoài để các bị cáo tự rèn luyện mình dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng trừng trị, răn đe đối với các bị cáo. Các bị cáo Lê C, Đặng Văn L, Lê Hòa S có hoàn cảnh gia đình khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận, do đó miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Việc Trần Văn T và đồng bọn tham gia đánh bạc tại nhà của bà Nguyễn Thị H, bà H không biết nên không có căn cứ xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền Số tiền 10.680.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ bằng giấy màu xanh 52 quân đã qua sử dụng; 01 cái chiếu cói kích thước 1,45m x 1,2m.

[7] Về án phí: Các bị cáo Trần Văn T, Phùng Văn T1, Ngô Thanh H, Nguyễn Đăng M, Lê C, Đặng Văn L, Lê Hòa S và Hồ Tiến C1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Phùng Văn T1, Ngô Thanh H, Nguyễn Đăng M, Lê C, Đặng Văn L, Lê Hòa S và Hồ Tiến C1 phạm tội “*Đánh bạc*” theo

khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hồ Tiến C1 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phùng Văn T1 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 02 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Ngô Thanh H 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 04 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng M 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 04 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Hồ Tiến C1, Trần Văn T, Phùng Văn T1, Ngô Thanh H, Nguyễn Đăng M cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Các bị cáo Hồ Tiến C1, Trần Văn T, Phùng Văn T1, Ngô Thanh H, Nguyễn Đăng M thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê C 06 tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Văn L 07 tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Hòa S 07 tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Lê C; Đặng Văn L; Lê Hòa S.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã S, huyện H, tỉnh

Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã S trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền Số tiền 10.680.000 đồng. Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ bằng giấy màu xanh 52 quân đã qua sử dụng; 01 cái chiếu cói kích thước 1,45m x 1,2m.

(Các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo ngày 16/3/2022).

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Văn T, Phùng Văn T1, Ngô Thanh H, Nguyễn Đăng M, Lê C, Đặng Văn L, Lê Hòa S và Hồ Tiến C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện EaH'leo;
- Công an huyện Ea H'leo;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- UBND xã S;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lưu Thị Ngọc Thủy